TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **164**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/102019.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Dân

Bà Trần Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:103/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Lc**, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn 4, xã Iah lốp, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: **Anh Võ Xuân L**, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Xuân Thiên Hạ, xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2019, bản tự khai ngày 01/7/2019 các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Lê Thị Lc trình bày: Chị Lê Thị Lc và anh Võ Xuân L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/3/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh L được 2 tháng, sau đó vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống nhưng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên đánh đập và đe dọa chị Lc. Chị Lc cho rằng vợ chồng đã

sống ly thân hơn bốn tháng nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lc được ly hôn với anh Võ Xuân L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Võ Xuân L có 01 con chung là cháu Võ Xuân T, sinh ngày 04/6/2017, hiện nay, cháu T đang ở với chị Lc. Nếu khi ly hôn, chị Lc có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Lc công nhận quá trình chung sống giữa chị và anh Võ Xuân L không có tài sản gì chung, không có nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2019, bà Nguyễn Thị P (mẹ của anh Võ Xuân L) trình bày: Sau khi kết hôn, chị Lc và anh L chung sống tại nhà của bà ở tại xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống thì anh L có nghe theo lời bạn bè, ham chơi và cũng có đánh đập chị Lc, cuộc sống giữa chị Lc và anh L cũng không hạnh phúc. Việc chị Lc xin ly hôn với anh L thì bà không có ý kiến gì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Qua xác minh, tại địa phương cho biết: Anh Võ Xuân L và chị Lê Thị Lc kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn thì anh L, chị Lc chung sống tại xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống thì giữa anh L và chị Lc có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L nghe lời bạn bè và đánh đập chị Lc và chị Lc có đến báo với địa phương. Nay chị Lc xin ly hôn anh L thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc và trình bày ý kiến. Tòa án đã đến nhà anh L để tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có anh L ở nhà, mẹ anh L là bà Nguyễn Thị Phương đã nhận thay và cam đoan sẽ giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L, nhưng anh vẫn không đến Tòa án để trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; các Điều từ 93 đến 97; Điều 195; 196 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đảm bảo, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,Điều 71 Bộ luật tố tụng

Dân sự năm 2015. Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, vắng mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Xử cho chị Lê Thị Lc được ly hôn với anh Võ Xuân L. Giao cháu Võ Xuân T, sinh ngày 04/6/2017 cho chị Lc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Võ Xuân L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Lc trình bày giữa chị và anh Võ Xuân L không có tài sản chung và không nợ của ai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Lc phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Lc khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Xuân L. Nơi cư trú: Thôn Xuân Thiên Hạ, xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Võ Xuân L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lc và anh Võ Xuân L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/3/2017. Quá trình sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân nên chị Lc xin ly hôn với anh L. Qua các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ chứng cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của chị Lc và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng phía bị đơn là anh Võ Xuân L vẫn không có mặt. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của gia

đình anh L và xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa chị Lc và anh L đều cho thấy mối quan hệ vợ chồng giữa chị Lc và anh L đã đến mức độ trầm trọng do anh L thường xuyên đánh đập chị Lc nên vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn của chị Lê Thị Lc, cho chị Lc được ly hôn với anh Võ Xuân L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lc với anh Võ Xuân L có 01 con chung là cháu Võ Xuân T, sinh ngày 04/6/2017. Hiện nay, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang ở với chị Lc. Sau khi ly hôn, chị Lc có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng của chị Lc là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Lc trình bày giữa chị và anh Võ Xuân L không có tài sản chung và không nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Lc phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Lc.

Chị Lê Thị Lc được ly hôn với anh Võ Xuân L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Xuân T, sinh ngày 04/6/2017cho chị Lc trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Võ Xuân L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Lc và anh Võ Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Chị Lê Thị Lc và anh Võ Xuân L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Lc trình bày giữa chị và anh Võ Xuân L không có tài sản chung, không có nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Lc phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/004086 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang. Chị Lê Thị Lc đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HƯƠNG LAN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- UBND xã Vinh Xuân;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Dân Nguyễn Thị Thanh Hà Nguyễn Hương Lan